PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN, HOA MÀU GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THU HỒI GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯƠNG GIAO THÔNG XÃ ĐẠI SƠN; ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TỈNH 391 ĐẾN NVH THÔN PHƯƠNG QUẤT (NAY LÀ THÔN KỲ SƠN, XÃ ĐẠI SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG) (ĐỢT 5)

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi, BTHT (m2)				Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)		Tổng cộng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
		Tổng	ONT	CLN	DGT	Đất	Tài sản, vật kiến trúc		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9=7+8*	*10*
1	Đoàn Huy Học	14,9	14,9			0	44.297.000	44.297.000	Mỗ Đoạn (cũ)
2	Đoàn Văn Phương	8,5	8,5			0	41.365.000	41.365.000	Mỗ Đoạn (cũ)
3	Đoàn Huy Đông	7,8	7,8			0	13.838.000	13.838.000	Mỗ Đoạn (cũ)
4	Đoàn Thị Hà	9,0	9,0			0	15.812.000	15.812.000	Mỗ Đoạn (cũ)
5	Đoàn Văn Mầu	38,2	38,2			0	204.688.000	204.688.000	Mỗ Đoạn (cũ)
6	Nguyễn Thị Lê	4,6			4,6	0	7.825.000	7.825.000	Mỗ Đoạn (cũ)
7	Đoàn Thị Thắm	7,4	7,4			0	61.304.000	61.304.000	Mỗ Đoạn (cũ)
8	Lã Thị Thanh	18,5		18,5		0	88.721.000	88.721.000	Bình Dy (cũ)
9	Vũ Văn Chỉnh	8,6		8,6		0	56.709.000	56.709.000	Bình Dy (cũ)
10	Đàm Văn Thái	6,0	6,0			0	20.277.000	20.277.000	Bình Dy (cũ)
11	Đoàn Thị Trịnh	3,0		3,0		0	11.898.000	11.898.000	Bình Dy (cũ)
12	Vũ Văn Đại	3,1	3,1			0	2.494.000	2.494.000	Bình Dy (cũ)
13	Vũ Xuân Thuỵ	2,6	2,6			0	52.690.000	52.690.000	Bình Dy (cũ)
14	Nguyễn Văn Khoa	7,5	7,5			0	84.290.000	84.290.000	Mỗ Đoạn (cũ)
15	Nguyễn Văn Đạo	5,0	5,0			0	34.023.000	34.023.000	Mỗ Đoạn (cũ)
Cộng (làm tròn):		**144,7**	**110,0**	**30,1**	**4,6**	0	**740.231.000**	**740.231.000**	
Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn đồng chẵn									